

GIỚI THIỆU MÔ HÌNH “CHIA NHÓM HỌC TẬP TRỰC TUYẾN BẰNG KỸ THUẬT TRẢI NGHIỆM ĐÓNG VAI” Ở NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Bùi Thế Hoàng

Trường Tiểu học Liên Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
Email: thehuong.vn@gmail.com

Article History

Received: 12/01/2021

Accepted: 05/02/2021

Published: 05/3/2021

Keywords

online learning, role-playing technique, IT practice, teaching methods.

ABSTRACT

In order to have effective online teaching and learning, we need to implement many new active teaching methods. One method that has been effectively applied is online learning through home lectures before class, incorporating role-playing techniques in IT practical lessons. The article introduces the online learning model using the role-playing technique in high school. In this method, students experience the role of an instructor as a teacher in the class to transmit the content and manipulation in a practice period to their classmates. Thereby, students can firmly grasp and inculcate personal knowledge while achieving theoretical and practical knowledge. Role plays also help them develop communication skills, knowledge arrangement, self-study and group work.

1. Mở đầu

Hiện nay, cuộc cách mạng công nghệ đang tác động mạnh mẽ tới hệ thống giáo dục, đặc biệt là khi đại dịch Covid-19 đang diễn biến ngày một phức tạp. Việc dạy và học Online đã trở thành phương thức dạy học quan trọng, cần thiết và phù hợp, được các trường, giáo viên (GV), học sinh (HS) triển khai và đón nhận như một phương thức mới trong quá trình đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT. Trong Luật Giáo dục (2009, tr 47), Điều 28, khoản 2 có ghi rõ: “*Phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của HS; phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học; bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho HS*”. Phương pháp dạy học trong nhà trường vì thế cần được thay đổi để phù hợp với tình hình mới. Tại các gia đình, nhà trường ngày nay hầu như đều đã có Internet, có các thiết bị nghe nhìn hiện đại, có phòng Tin học và tra cứu thông tin. Môi trường học tập có Internet 24/24 đang được thực hiện ở nhiều nơi. Các nhà trường đang được đầu tư về cơ sở vật chất (CSVC) ngày một hiện đại; các trường học kết nối, lớp học trực tuyến được xây dựng bài bản, khoa học, thuận tiện cho việc dạy và học của GV và HS.

Trước thực trạng trên, chúng tôi đã tập trung nghiên cứu và giới thiệu mô hình *Chia nhóm học tập trực tuyến bằng kỹ thuật trải nghiệm đóng vai* - một mô hình dạy học được thực nghiệm trong quá trình dạy học từ cấp tiểu học, trung học cơ sở (THCS) đến trung học phổ thông (THPT), từ đó đề xuất vận dụng mô hình tại các cơ sở giáo dục và các nhà trường.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Mô hình Chia nhóm học tập trực tuyến bằng kỹ thuật trải nghiệm đóng vai

- *Học tập trực tuyến*: Theo Trịnh Văn Biều (2012), hiện nay có rất nhiều cách hiểu về học tập trực tuyến. Hiểu theo nghĩa tổng quát, “*học tập trực tuyến*” là thuật ngữ dùng để mô tả việc học tập, đào tạo dựa trên công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông, đặc biệt là CNTT; hay còn được hiểu là một kiểu dạy học, trong đó người dạy và người học có thể giao tiếp với nhau qua mạng dưới các hình thức: E-mail, thảo luận trực tuyến (chat), diễn đàn (forum), hội thảo video...

- *Trải nghiệm* là quá trình chủ thể trải qua trạng thái cảm xúc và đúc kết kinh nghiệm cần thiết cho hoạt động sống (Nguyễn Thị Ngọc Phúc, 2018). Hoạt động dạy học trải nghiệm diễn ra trong quá trình học tập, trong đó người học tham gia hành động (làm, quan sát, cảm nhận) và đúc kết kinh nghiệm (kiến thức, kỹ năng hoặc cảm xúc). GV tạo ra môi trường trải nghiệm thông qua việc dẫn dắt HS thiết kế và sử dụng trang thiết bị, ứng xử sự phạm trong quá trình HS tham gia học tập.

- *Đóng vai* là một phương pháp dạy học (PPDH), trong đó người học thực hiện vai diễn trong một tình huống hay một vở kịch nào đó gắn liền với nội dung dạy học trong bối cảnh thực tiễn. Thông qua việc đóng vai, người học được đặt mình vào nhân vật, ứng xử như nhân vật và qua đó vừa hình thành kiến thức, phát triển các kỹ năng, đồng

thời hình thành thái độ đối với vấn đề nào đó (Phan Thị Thanh Hội, 2017). Hibert Meyer (1987) cho rằng, đóng vai là PPDH phức hợp nhằm nhận thức hiện thực xã hội.

- “*Môi trường học tập trực tuyến có thể được chia thành 3 nhóm chính: nhóm thứ nhất là học hoàn toàn trên Internet; nhóm thứ hai là kết hợp học trực tiếp và trực tuyến; nhóm thứ ba là học theo cách truyền thống và có hỗ trợ trực tuyến. Khóa học trực tuyến hoàn toàn trên Internet là khóa học không có sự tiếp xúc trực tiếp giữa GV và HS mà tất cả các khía cạnh của khóa học được tiến hành trong một môi trường học tập trực tuyến*” (Phạm Thị Vân Anh, 2020, tr 186). Mô hình *Học tập trực tuyến và kỹ thuật trải nghiệm đóng vai trong PPDH lan tỏa* có thể xem là mô hình dạy học kết hợp học tập, nghiên cứu bài giảng ở nhà; mô hình sử dụng công nghệ thông tin (CNTT) để hỗ trợ giảng dạy nhằm thúc đẩy quá trình học tập bên ngoài lớp học. Đây là một mô hình mới bởi những lợi ích học tập mà nó mang lại. Mô hình đã tạo ra được môi trường học thực, học có ý nghĩa cũng như phát triển tư duy phê phán và hình thức học cấp cao.

Về mặt lí luận, mô hình này dựa trên cơ sở lí thuyết về học tập tích cực, cụ thể là quan điểm dạy học chủ động khám phá, tiếp cận kiến thức thông qua quá trình tương tác. Mô hình cũng giúp tạo ra môi trường khuyến khích tính tự chủ trong học tập bởi người học có cơ hội học tập theo “nhịp độ” của riêng mình và trở nên có trách nhiệm với việc xây dựng kiến thức thay vì chờ sự truyền đạt tri thức của thầy cô (tiếp nhận tri thức bị động). Nếu nhìn từ góc độ nhận thức theo thang cấp độ nhận thức của HS thì phương thức dạy học này giúp HS phát triển nhận thức qua từng cấp bậc: *ghi nhớ, hiểu* (giai đoạn tiếp cận với tài liệu - các bài giảng, tài liệu trên Internet); sau đó là *ứng dụng, phân tích, tổng hợp* (giai đoạn xử lí thông tin, xây dựng kiến thức thông qua các hoạt động học tập do GV tổ chức trên lớp mà chủ thể là hoạt động truyền tải của người học cho nhau).

Trong lớp học truyền thống, HS sẽ được nghe GV giảng bài, sau đó làm bài tập thực hành tại lớp hoặc tại nhà để xử lí thông tin và tiếp nhận kiến thức. Ngược lại, đối với mô hình *Chia nhóm học tập trực tuyến bằng kỹ thuật trải nghiệm đóng vai*, HS sẽ phải tự làm việc với bài giảng trước thông qua đọc tài liệu, tóm tắt tài liệu, nghe giảng qua các phương tiện hỗ trợ (như: băng hình, trình chiếu PowerPoint và khai thác tài liệu trên mạng). Bài giảng trở thành “bài tập ở nhà” mà HS phải chuẩn bị trước khi lên lớp. Toàn bộ thời gian trên lớp sẽ dành cho các hoạt động giải bài tập, ứng dụng lí thuyết bài giảng vào giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm để xây dựng hiểu biết dưới sự hướng dẫn của GV; thay vì thuyết giảng, trong lớp học, GV giữ vai trò là người điều tiết, hỗ trợ, có thể giúp HS giải quyết những điểm khó hiểu trong bài học mới.

2.2. Lợi ích của mô hình Chia nhóm học tập trực tuyến bằng kỹ thuật trải nghiệm đóng vai

Nhu cầu về các khóa học trực tuyến bắt nguồn từ nhu cầu “*để cung cấp chất lượng giáo dục cho tất cả HS, bất kể vị trí và thời gian*” (Chaney, 2001, tr 21). “*Học trực tuyến có khả năng tạo ra cơ hội giáo dục cho tất cả các cá nhân mà lớp học truyền thống có thể không làm được. Ngoài ra, các khóa học trực tuyến sẽ có lợi cho những HS có khả năng tự quản lí việc học*” (You & Kang, 2014). Điều quan trọng nhất là HS được thực hành nhiều hơn, làm các bài tập, trải nghiệm ý sáng tạo, tư duy trong các tiết học. HS được chủ động nắm bắt kiến thức từ khoảng thời gian dài ở nhà; từ đó sắp xếp lại kiến thức đã nắm bắt, kiểm nghiệm lại kiến thức khi có sự trợ giúp của GV và các bạn khi đến lớp. Đồng thời, từ kiến thức tự tiếp cận đó, HS được đóng vai là một người thầy, một người cô, một người bạn có kiến thức chuyên sâu để hỗ trợ, hướng dẫn các bạn yếu hơn, từ đó rèn cho các em kĩ năng truyền đạt, kĩ năng tự tin, kĩ năng hoạch định kiến thức, sử dụng nó hiệu quả trong học tập và thực tiễn.

Với các GV trực tiếp giảng dạy thì giảm được thời gian, công sức trong quá trình lên lớp, từ đó tập trung vào nghiên cứu kiến thức mới, chuyên sâu, tìm ra các phương pháp mới cho HS. Đặc biệt, nhờ vào phương tiện lưu trữ bằng công nghệ thông tin, bài giảng có thể tái sử dụng dễ dàng; người học có thể nghe, xem nhiều lần cho đến khi hiểu bài, tìm ra được kiến thức cơ bản. Vì vậy, mô hình này tạo cơ hội bình đẳng về tiếp nhận thông tin kiến thức. Những người học tiếp thu chậm có nhiều cơ hội để “*tiêu hóa*” kiến thức thông tin.

Ngoài ra, GV không lo sợ bài giảng “*bị cháy giáo án*”, HS không phải lo lắng về áp lực phải hoàn thành bài tập và các nghiên cứu nhỏ vì có nhiều thời gian để thảo luận và làm bài trên lớp cùng với bạn bè dưới sự hướng dẫn của GV, bạn bè. Hơn nữa, *Chia nhóm học tập trực tuyến bằng kỹ thuật trải nghiệm đóng vai* tạo môi trường dạy học tăng cường tiếp xúc và tương tác giữa thầy và trò, và giữa trò với nhau; là sự kết hợp giữa dạy trực tiếp và học thông qua xây dựng kiến thức, tạo ra cơ hội “*cá nhân hoá*” quá trình giáo dục, chứ không phải là một sự thay thế người thầy hoàn toàn bằng băng ghi hình như mô hình học trực tuyến.

2.3. Một số lưu ý khi áp dụng mô hình Chia nhóm học tập trực tuyến bằng kỹ thuật trải nghiệm đóng vai

Bên cạnh những thuận lợi đó, việc chuyển đổi vai trò từ truyền thụ kiến thức sang hướng dẫn có lẽ rào cản lớn nhất đối với mỗi GV. Họ phải mất nhiều thời gian để chuẩn bị bài giảng điện tử để đưa lên mạng, cũng như trình độ

sử dụng CNTT của GV phải thuận thực. Tuy nhiên, về lâu dài, GV có thể tiết kiệm thời gian khi sử dụng bài giảng nhiều lần, nhưng cũng phải thường xuyên điều chỉnh, bổ sung, cập nhật các thông tin mới. Ngoài ra, sự bình đẳng về công nghệ giữa người học với nhau có thể là rào cản đối với việc học tập của người học thiếu cơ hội tiếp cận với công nghệ. Điều này có thể khắc phục khi người học được hướng dẫn ngay từ đầu các kỹ năng cơ bản ứng dụng CNTT trong học tập như: truy cập và sử dụng tài liệu trên mạng... Nhiều HS chưa có thói quen học tập theo mô hình này, nên sẽ gặp khó khăn và thậm chí lo là không chịu chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tuy nhiên, GV có thể kiểm soát HS thông qua các hoạt động hỗ trợ như: trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi và yêu cầu HS trả lời khi nghe bài giảng ở nhà; theo dõi thông qua hệ thống quản lý hoạt động truy cập của người học.

Ngoài ra, hệ thống CSVC của HS phải được đầu tư, hệ thống mạng Internet phải được phủ sóng rộng khắp. Vì vậy, mô hình này vẫn còn gặp khó khăn áp dụng cho vùng cao, miền núi - nơi mà CSVC, mạng Internet chưa đảm bảo, đời sống người dân còn nhiều khó khăn. Nhưng chắc chắn rằng trong tương lai không xa khi mà sự chênh lệch vùng miền giảm, được sự đầu tư của xã hội thì đây không còn là khó khăn nữa, sẽ là động lực cho vùng cao, miền núi phát triển giáo dục toàn diện.

Nhìn chung, mô hình học tập này không thể vận dụng cho tất cả nội dung dạy học nên GV cần chọn lọc khi sử dụng. Qua quá trình thực hiện, chúng tôi thấy rằng mô hình này phù hợp với việc giảng dạy các khái niệm cơ bản, mô hình, cơ chế hoạt động, hoặc kiến thức thuộc loại quy trình; và cũng sử dụng hiệu quả đối với dạy học bằng dự án.

2.4. Các bước áp dụng trong quá trình dạy học theo mô hình Chia nhóm học tập trực tuyến bằng kỹ thuật trải nghiệm đóng vai

Một trong những bước để thực hiện bài giảng khi triển khai mô hình này là từng bước thiết kế các đoạn băng hình bài giảng và đưa lên hệ thống quản lý học tập như: E-learning, video... để HS có thể truy cập, xây dựng các tài khoản, môi trường Web, quản lý các bài giảng...

2.4.1. Các bước triển khai

Bước 1: Xây dựng hệ thống lớp học Online, trực tuyến để HS có thể truy cập và xem các bài giảng ở nhà.

Bước 2: Xây dựng hệ thống các bài giảng bằng các phần mềm chuyên thiết kế bài giảng.

Bước 3: Đưa các bài giảng lên hệ thống trang web, lớp học.

Bước 4: Giao nhiệm vụ cho HS thực hiện nghiên cứu bài học trước khi đến lớp.

Bước 5: Thực hiện các bước lên lớp áp dụng kỹ thuật trải nghiệm đóng vai.

2.4.2. Chi tiết hóa khi thực hiện các bước lên lớp áp dụng kỹ thuật trải nghiệm đóng vai

Mô hình *Chia nhóm học tập trực tuyến bằng kỹ thuật trải nghiệm đóng vai* gồm 5 bước cơ bản, nhưng trong phần này chúng tôi không nêu chi tiết các bước 1 đến 4 (đã có nhiều tài liệu hướng dẫn chi tiết) mà chỉ chi tiết hóa bước 5.

Tại bước 5, công việc trên lớp của GV và HS sẽ chỉ còn ở dừng ở việc giải đáp các nghi vấn về bài học, GV hướng dẫn HS đào sâu kiến thức, thực hiện các hoạt động nhóm phù hợp cũng như dành nhiều thời gian hơn trong việc luyện tập và tư duy... hấp dẫn và hứng thú cho cả thầy lẫn trò. GV hướng dẫn chung, thực hiện nhanh vì HS đã được nghiên cứu bài giảng ở nhà thông qua video trực tuyến, lớp học trong trường học kết nối... Tại bước này, thường các HS khá, giỏi nắm bắt kiến thức tốt sẽ hoàn thành nội dung nhanh; HS có học lực chậm, gia đình chưa có điều kiện kết nối mạng Internet sẽ tìm hiểu và học hỏi thông qua các bạn đã được học trực tuyến qua bài giảng, thực hiện tiếp nhận kiến thức qua quá trình thực hành và giảng giải của bạn.

Dạy học với kỹ thuật trải nghiệm đóng vai giúp GV, HS và cả phụ huynh cùng tham gia vào quá trình dạy và học của HS, cụ thể: - Hướng vào dạy học cá thể, GV có nhiều thời gian trên lớp hơn để tiếp cận các HS yếu kém; - HS có thể thu lại hoặc xem đi, xem lại đoạn video bài giảng chưa hiểu; - HS vắng mặt sẽ không bỏ lỡ bài giảng; - Có được nhiều thời gian hơn cho các hoạt động học trên lớp; - Phụ huynh có thể phối hợp cùng GV trong việc hướng dẫn học tập của HS. Tuy nhiên, HS hiện tại vẫn thường sử dụng máy ảnh ghi lại những bài giảng của GV để về xem lại, hoặc đơn giản chỉ là lười ghi chép. Đây cũng chính là cơ sở, có chút chủ quan để tin tưởng rằng phương pháp này khá phù hợp với điều kiện hiện nay, khi mà điều kiện tiếp cận với những ứng dụng công nghệ ngày càng dễ dàng và tiện lợi.

Nội dung trọng tâm của phương pháp này là: Sau khi nắm bắt kiến thức ngoài giờ học, HS lên lớp trong tiết thực hành chỉ còn hoạt động bổ sung thêm kiến thức, hỗ trợ nhau giải quyết các bài tập thực hành, GV giữ vai trò là hỗ trợ điều khiển.

Tiến trình lên lớp: - GV nêu lại nội dung công việc cần thực hiện trong giờ học; - Giải quyết các bài tập, kiến thức thông qua trao đổi nhóm; - Thực hành trên máy tính, các bài học lý thuyết có nội dung bài tập...

2.4.3. Vận dụng kỹ thuật trải nghiệm đóng vai vào thực tế lớp học

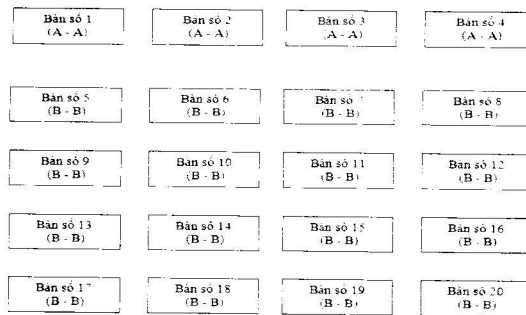
Kỹ thuật này được chúng tôi áp dụng cho lớp học gồm 40-60 HS, thực hiện trong giờ học thực hành, giờ bài tập mà HS đã được trang bị kiến thức ở nhà thông qua hệ thống video, bài giảng của GV trước khi đến lớp. Với phương pháp trải nghiệm đóng vai này, GV giữ vai trò hướng dẫn, kiểm tra lại kiến thức của HS. Tại đây phát sinh hai nhóm HS cơ bản là:

Nhóm 1 (A): Nhóm nắm bắt kiến thức tốt từ nhà thông qua hệ thống video, bài giảng cho nhiệm vụ học tập trước đó đã giao... Nhóm này tập trung nhiều các bạn học khá, tốt.

Nhóm 2 (B): Các HS còn hiểu sai về kiến thức, kiến thức chưa đảm bảo... Nhóm này tập trung những HS yếu, kém.

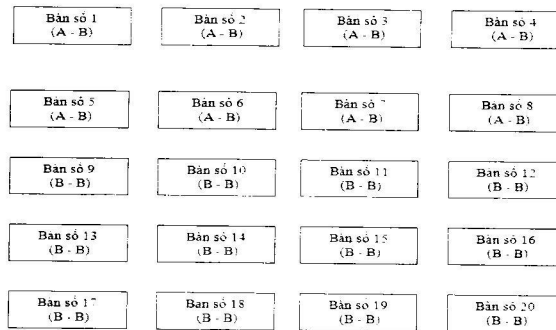
Tùy tình hình thực tế, GV phân công nhiệm vụ cho nhóm 1 hỗ trợ các bạn trong nhóm 2. Nội dung này áp dụng hiệu quả nhất cho các tiết thực hành.

- **Bước 1:** GV hỗ trợ nhóm A cho đến khi thành thạo kỹ năng, chuẩn về kiến thức. Thông thường, thời gian dành cho nhóm này rất ngắn vì các em thuộc diện khá, giỏi, nắm bắt gần như hoàn thiện kiến thức (xem hình 1).



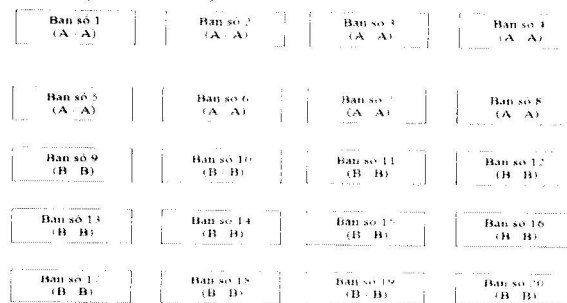
Hình 1. Mô hình lớp học thực hành theo kỹ thuật trải nghiệm đóng vai khi thực hiện bước 1

- **Bước 2:** Nhóm A thành thạo, di chuyển lên xuống để hỗ trợ các bạn thuộc nhóm B (xem hình 2):



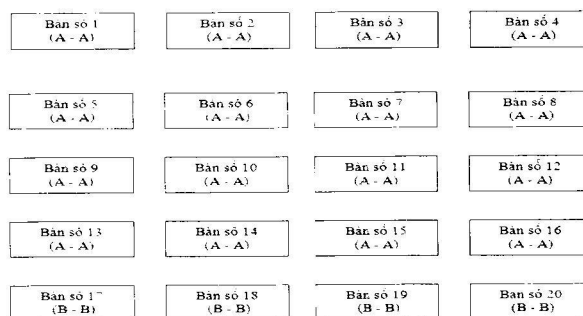
Hình 2. Mô hình lớp học thực hành theo kỹ thuật trải nghiệm đóng vai khi thực hiện bước 2

Kết quả sau khi thực hiện bước 2 (xem hình 3):



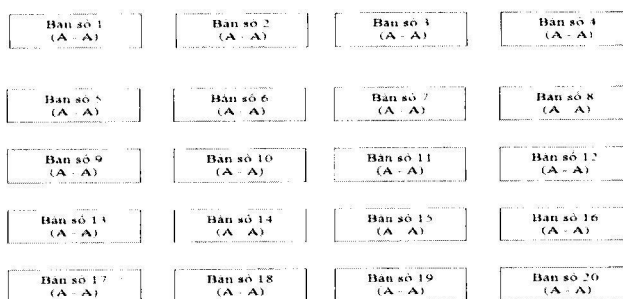
Hình 3. Kết quả sau khi thực hiện bước 2

- **Bước 3:** Nhóm A thành thạo được tăng lên về số lượng, di chuyển lên xuống để hỗ trợ các bạn thuộc nhóm B và đạt được kết quả như ở hình 4 (trang bên):



Hình 4. Kết quả sau khi thực hiện bước 3

- Bước 4: Nhóm A thành thạo, di chuyển lên xuống để hỗ trợ các bạn thuộc nhóm B, công việc này tiếp tục cho đến khi lan tỏa hết và toàn bộ các bạn trong lớp sẽ thuộc nhóm A (xem hình 5):



Hình 5. Kết quả sau khi thực hiện bước 4

Trên đây chúng ta thấy kết quả thực hiện qua 4 bước, với lớp học có sĩ số là 40-60 HS và có thể áp dụng phương pháp dạy học này để thực hiện các tiết thực hành, làm bài tập, áp dụng cho mô hình lớp học thực tại. Ở đây, các HS nhóm A được giữ vai trò là người hướng dẫn, được làm GV để vừa củng cố, khắc sâu kiến thức của mình, vừa có thể rèn kỹ năng truyền đạt, giao tiếp, thuyết trình. Phương pháp này sẽ đem lại hiệu quả to lớn cho việc rèn luyện kỹ năng. Hơn nữa, từ đây tạo cho HS có học lực kém, yếu không còn bị áp lực khi GV giảng giải: các em được học từ chính các bạn của mình, giao tiếp dễ dàng hơn, hỏi những gì mình chưa hiểu, từ đó tự tin hơn.

Ở đây, khâu quan trọng nhất thuộc về các bạn nhóm A. Qua mỗi lần hướng dẫn các bạn nhóm B thì HS nhóm A lại hiểu sâu hơn về kiến thức. HS nhóm B nằm trong diện bắt buộc phải thành thạo, nắm bắt kiến thức để trở thành nhóm A đi hướng dẫn các bạn nhóm B tiếp theo, vì vậy tinh thần học tập được đẩy lên cao, không còn tình trạng các em lười học, chờ cậy vào người khác để làm bài. Đây là yếu tố quyết định nhất tới thành công của tiết học thực tại và trải nghiệm mà ở các tiết học truyền thống không có được. Một lớp học trải nghiệm đóng vai chỉ cần lớp học có từ 4 bạn khá, giỏi hoàn thành tốt tại khâu này trong các tiết thực hành, các bài giảng video tại nhà... làm nòng cốt. Vì vậy, phương pháp này có thể áp dụng cho tất cả các lớp học hiện nay, không riêng với HS phổ thông mà còn áp dụng tốt cho sinh viên hệ cao đẳng, đại học.

3. Kết luận

Qua nghiên cứu những điểm mạnh và hạn chế của mô hình *Chia nhóm học tập trực tuyến bằng kỹ thuật trải nghiệm đóng vai* qua học tập trực tuyến, chúng ta có thể ứng dụng mô hình dạy học này tại các cơ sở giáo dục khi điều kiện CSVC phục vụ giảng dạy và học tập ngày càng tốt hơn. Mô hình này sẽ giúp HS nâng cao ý thức, thái độ và trách nhiệm học tập, đồng thời tạo ra thói quen học hợp tác ở HS - một kỹ năng không thể thiếu đối với người công dân tương lai.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2015). *Tài liệu tập huấn Dạy học tích hợp ở trường trung học cơ sở, trung học phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- Chaney, E. G. (2001). *Web-based instruction in a Rural High School: A Collaborative inquiry into its effectiveness and desirability*. NASSP Bulletin, 85(628), 20-35.

- Hibert Meyer (1987). *Unterrichts Methoden*. Band II, Frankfurt.
- Hồ Cẩm Hà (tổng chủ biên), Nguyễn Chí Trung (chủ biên), Lê Việt Chung, Kiều Phương Thùy (2019). *Hướng dẫn dạy học môn Tin học và Công nghệ theo chương trình giáo dục phổ thông mới phần Tin học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Lê Đình Trung, Phan Thị Thanh Hội (2019). *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Thị Ngọc Phúc (2018). *Quan điểm, chu trình và đặc điểm của dạy học trải nghiệm*. Tạp chí Dạy và Học ngày nay, số 4, tr 7-8.
- Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Thị Thanh Thúy (2019). *Một số biện pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông*. Bộ GD-ĐT.
- Phạm Thị Vân Anh (2020). *Học trực tuyến và một số gợi ý để hỗ trợ hiệu quả trong việc học trực tuyến cho sinh viên không chuyên tiếng Anh, trình độ A1 tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 1 tháng 5, tr 186-189.
- Phan Thị Thanh Hội (2017). *Vận dụng phương pháp đóng vai dạy học tích hợp bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học môn Sinh học cấp trung học cơ sở*. Tạp chí Giáo dục, số 404, tr 50-53.
- Phan Trọng Ngọc (2000). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.
- Quốc hội (2009). *Luật Giáo dục (sửa đổi, bổ sung năm 2009)*. NXB Lao động - Xã hội.
- Trần Thị Thanh Thùy (chủ biên, 2016). *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh*, quyển 2. NXB Đại học Sư phạm.
- Trịnh Văn Biều (2012). *Một số vấn đề về đào tạo trực tuyến (E-learning)*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số 40, tr 86-90.
- You, J. W., Kang, M. (2014). *The role of academic emotions in the relationship between perceived academic control and self-regulated learning in online learning*. Computers & Education, 77, 125-133.